

Bản án số: 125/2026/HS-ST
Ngày: 17-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Phú Oanh.

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúc
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nguyễn Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên toà:** Ông Phạm Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-HS ngày 05/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2026/HSST-QĐ ngày 06/3/2026 đối với bị cáo:

N.T.T, giới tính: nam; Sinh năm 1998 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079xxxxxx531; Hộ khẩu thường trú: 871/27 đường L, ấp Y, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông T, sinh năm 1975 và bà P, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2025.

Bị hại: Ông P.N.T.TR, sinh năm 2003; Địa chỉ: 183F/5/5 đường T, phường H (trước là Phường D, Quận D), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Phạm Minh Tiếp, sinh năm 1961, địa chỉ: 183F/5/5 5 đường T, phường H (trước là Phường D, Quận D), Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà T.T.B.T là Chủ doanh nghiệp tư nhân Thương mại và Dịch vụ T.B.T – Đại Lý thu đổi ngoại tệ quầy số 3; Tru sở: 232/55/A1 đường B, phường H, Thành

phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 109 đường M, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh – Văng mặt.

2. Bà N.T.M.D, sinh năm 2000; Địa chỉ: 127 đường Đ, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh – Văng mặt.

Người định giá tài sản: Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 45 - 47 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/3/2025, thông qua ứng dụng Grindr (ứng dụng hẹn hò người đồng tính), N.T.T sử dụng tài khoản tên Jay nhắn tin qua tài khoản tên K của anh P.N.T.TR và hẹn anh TR đến khách sạn DSX, số 54/13 đường K, phường B, Quận A (nay là phường T) để quan hệ tình dục.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đặt xe công nghệ đi đến khách sạn DSX thuê phòng và được lễ tân bố trí phòng 401. Khoảng 30 phút sau TR đến và có cầm theo 01 túi xách màu đen chữ LV. T kêu anh TR đi tắm, anh TR để túi xách trên bàn trong phòng rồi đi vào nhà vệ sinh, sau đó quay lại mở túi xách lấy đồ cá nhân. T quan sát thấy bên trong túi xách của anh TR có nhiều tiền đô la Mỹ, đô la Canada và tiền Việt Nam nên nảy sinh ý định lấy trộm túi xách trên. Lợi dụng lúc anh TR vào phòng vệ sinh tắm, T lấy trộm chiếc túi xách của anh TR rồi mở cửa chạy ra khỏi phòng trốn thoát. Lúc này anh TR phát hiện đuổi theo nhưng không kịp, nên đến Công an phường B, Quận A trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T đi bộ đến trước hẻm 142 đường K, phường B, Quận A đặt xe ô tô Grab đến quán cà phê trên đường T, Quận F (không rõ địa chỉ) uống nước. Trên đường đi, T kiểm tra túi xách phát hiện bên trong có: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu xám, dung lượng 128GB; 01 tai nghe Airpod Pro 2; 400 đôla Canada, 100 đôla Mỹ; 4.000.000 đồng Việt Nam; và các giấy tờ cá nhân của anh TR. Tiếp đó, T dùng tài khoản Facebook tên “T.T” nhắn trong nhóm Facebook “Túi xách hàng hiệu” để tìm kiếm người mua tài sản vừa trộm được (túi xách, điện thoại, tai nghe) bán các tài sản trên được tổng số tiền 29.900.000 đồng. Cụ thể: bán 01 túi xách cho tài khoản Zalo “T.N” sử dụng số tài khoản số 0031000264058 tên N.V.T mở tại ngân hàng MB với giá 24.500.000 đồng; bán 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xám cho tài khoản Zalo “A.Luật” sử dụng tài khoản số 0501000207554 tên N.V.L mở tại ngân hàng MB với giá 3.000.000 đồng, bán 01 tai nghe Airpod Pro 2 cho tài khoản Zalo “Tai nghe Iphone a duong” sử dụng số tài khoản số 7906 mở tại ngân hàng ACB với giá 2.400.000 đồng thông qua việc đặt shipper giao hàng theo yêu cầu đến địa chỉ người mua đưa ra và nhận tiền qua tài khoản số 7500280483 của T mở tại ngân hàng BIDV. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 12/3/2025, T tiếp tục đi đến Đại lý thu đổi Ngoại tệ quầy số 3, địa chỉ 109 đường M, phường N, Quận A (nay là phường G) gặp chị N.T.M.D đổi số tiền 100 đôla Mỹ, 400 đôla Canada được 8.900.000 đồng rồi đến khách sạn C.C, số

232/12 đường K, phường L, Quận A (nay là phường L) thuê phòng nghỉ ngơi. T không nói cho người mua biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/3/2025, T đặt xe khách P đi Đà Lạt chơi và đến ngày 14/3/2025, khi T đang thuê phòng ở khách sạn S.D thì bị Công an kiểm tra mời về trụ sở làm rõ.

Tổng số tài sản mà T lấy trộm của anh TR và đem bán là 42.800.000 đồng, đã tiêu sài cá nhân hết 18.800.000 đồng, hiện còn 24.000.000 đồng. Sau khi được Công an phường B, Quận A mời về làm việc, T đã liên hệ qua Zalo và được tài khoản “A.L” và “Tai nghe Iphone a duong” đặt tài xế xe ôm công nghệ (chưa rõ lai lịch) chuyển trả lại điện thoại di động cùng tai nghe đã mua cho T.

Theo kết luận định tài sản số 19/KL - HĐĐGTS ngày 18/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xám, 128GB, IMEI: 357624693672632 trị giá 10.193.000 đồng; từ chối định giá đối với 01 (một) túi xách màu đen có chữ LV và 01 (một) Airpod Pro 2 màu trắng (BL: 29,30).

Theo kết luận định giá tài sản số 39/KL – HĐĐGTS ngày 16/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 400 đôla/Canada (CAD) trị giá 7.219.000 đồng; 100 đôla/Mỹ (USD) trị giá 2.566.000 đồng. Tổng cộng trị giá 9.785.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, N.T.T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan; biên bản làm việc; biên bản đối chất, nhận dạng, hình ảnh camera ghi nhận và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với chị N.T.M.D (nhân viên Đại lý thu đổi Ngoại tệ quầy số 3) khai có thu mua 400 đôla Canada và 100 đôla Mỹ của N.T.T nhưng không biết là tài sản do T trộm cắp mà có; đã tự nguyện gia nộp lại tổng số tiền 400 đôla Canada và tổng số tiền 100 đôla Mỹ. Do đó cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị N.T.M.D là có căn cứ.

Đối với tài khoản số 0501000207554 tên N.V.L mở tại ngân hàng MB đã mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xám từ T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi yêu cầu cung cấp thông tin của chủ tài khoản 0501000207554 nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ điều tra xử lý sau.

Đối với tài khoản số 7906 mở tại ngân hàng ACB đã mua 01 tai nghe Airpod Pro 2 từ T, qua xác minh do D.B.K (Sinh năm: 1992, HKTT: Mỹ Đức A, xã M, huyện L, tỉnh V) đứng tên chủ tài khoản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh, lấy lời khai D.B.K để làm rõ việc mua tài sản từ T nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ điều tra xử lý sau.

Đối với tài khoản số 0031000264058 mở tại ngân hàng MB đã mua 01 cái túi xách màu đen có chữ LV từ T, qua xác minh do N.V.T (Sinh năm: 1991; HKTT: xã Đ, huyện T, tỉnh P; Địa chỉ liên hệ: 46/437 Đ, H.A, tỉnh P) đứng tên chủ tài khoản. Qua xác minh, N.V.T có hộ khẩu thường trú tại Đông Phương, Kiến Thụy, tỉnh P (nay là Thôn S, xã M, TP. P) nhưng không cư trú tại địa phương. Tại địa chỉ 46/437 Đà Nẵng, Hải An, tỉnh P (nay là 46/437 Đà Nẵng, phường H, TP. P) không ai có tên

N.V.T cư trú. Cơ quan CSĐT đã đăng báo tìm N.V.T, vật chứng liên quan nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ điều tra xử lý sau.

Vật chứng vụ án gồm có: 01 (một) DVD ghi nhận hình ảnh T trộm cắp tài sản (lưu trong hồ sơ); 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xám, 128 GB, IMEI: 357624693672632; 01 (một) Airpod Pro 2 màu trắng; đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh P.N.T.T; 01 (một) túi xách màu đen có chữ LV, chưa thu hồi được; số tiền 24.000.000 đồng (là T có được khi bán tài sản chiếm đoạt được khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản); số tiền 400 đôla Canada và 100 doodla Mỹ (là tiền T lấy trộm của anh TR, đã thu hồi được).

Thu giữ của N.T.T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám, số máy: MU793VN/A, số sê-ri C4FQC12CVQ (là tài sản cá nhân của T sử dụng để bán tài sản sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản); 01 (một) áo sơ mi màu xanh; 01 (một) quần ngắn màu trắng; 01 (một) đôi dép màu trắng (Là trang phục mà T đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P.N.T.TR yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Chị N.T.M.D yêu cầu được bồi thường số tiền 8.900.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSKV1 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo N.T.T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện ủy quyền của ông TR yêu cầu bồi thường túi xách LV là 26.000.000 đồng, 100 đôla/ Mỹ (USD) và 400 đôla/Canada (CAD) quy đổi theo biên bản định giá tài sản là 9.785.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng là 39.785.000 đồng. Bị hại đã được nhận bồi thường 30.000.000 đồng, số tiền còn lại 9.785.000 đồng yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo N.T.T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự và vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đủ có cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/3/2025, tại khách sạn DSX, số 54/13 đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), N.T.T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xám; 01 Airpod Pro 2 màu trắng; số tiền 100 đôla/Mỹ (USD), 400 đôla/Canada (CAD), và 4.000.000 đồng của anh TR, tổng giá trị tài sản là 23.978.000 đồng.

[2]. Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo N.T.T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo N.T.T là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 quy định về việc người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm nhân sự: đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 39.785.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện ủy quyền bị hại, Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc bị cáo N.T.T bồi thường cho ông P.N.T.TR số tiền còn lại là 9.785.000 đồng theo quy định tại các Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6.1]. Đối với bà N.T.M.D đã được bà T.T.P (mẹ ruột bị cáo T) bồi thường số tiền 8.900.000 đồng. Ngoài ra bà D và bà T.T.B.T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ T.B.T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh T trộm cắp tài sản, là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ.

[7.2]. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xám 128 GB; 01 Airpad Pro 2 màu trắng; 100 đôla/Mỹ (USD), 400 đôla/Canada (CAD) đã thu hồi trả cho ông P.N.T.T, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7.4]. Số tiền 24.000.000 đồng, là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7.5]. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám, số máy MU793VN/A, số seri C4FQC12CVQ, đây là phương tiện bị cáo dùng để trao đổi mua bán tài sản do trộm cắp được, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7.6]. 01 áo sơ mi màu xanh, 01 quần ngắn màu trắng, 01 đôi dép màu trắng, là trang phục T sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Về những vấn đề khác:

[8.1]. Đối với bà T.T.B.T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ T.B.T và bà N.T.M.D khi thu mua ngoại tệ do bị cáo T bán, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý.

[8.2]. Đối với tài khoản mang tên N.V.L tại Ngân hàng MB, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi yêu cầu điều tra nhưng chưa có kết quả, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[8.3]. Đối với tài khoản mang tên D.B.K tại Ngân hàng ACB, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh, lấy lời khai D.B.K nhưng chưa có kết quả, khi nào điều tra, làm rõ xử lý sau.

[8.4]. Đối với tài khoản ngân hàng MB mang tên N.V.T, là người mua chiếc túi xách có chữ LV. Qua xác minh địa chỉ nơi cư trú không có ai tên N.V.T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng báo truy tìm, khi nào tìm được điều tra xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo N.T.T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện và buộc bị cáo N.T.T bồi thường cho ông P.N.T.TR số tiền 9.785.000 (chín triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu không thi hành khoản tiền bồi thường, thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng theo Giấy nộp tiền số 11910769 ngày 22 tháng 12 năm 2025.

- Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám, số máy MU793VN/A, số seri C4FQC12CVQ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi màu xanh, 01 (một) quần ngắn màu trắng, 01 (một) đôi dép màu trắng.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo Quyết định chuyển vật chứng số 89/QĐ-VKSKV1 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo N.T.T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 489.250 (bốn trăm tám mươi chín ngàn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TP.HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Tiên (Cơ sở 1);
- PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án Dân sự KV 1 – TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh

- Lưu hồ sơ vụ án.

